

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỚI KINH TẾ VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN THẠNH * - NGUYỄN QUANG HỒNG **

1. Khái quát về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) là một thỏa thuận thương mại đang được đàm phán giữa 12 nước thuộc khu vực Thái Bình Dương, bao gồm Mỹ, Nhật Bản, Việt Nam, Australia, Chile, Singapore, Brunei, Malaysia, New Zealand, Peru, Mexico, Canada. TPP tác động đến các nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế các nước đang phát triển như Việt Nam, Chile, Peru...). TPP được đàm phán từ tháng 3/2010 với các vấn đề được nêu ra trong Hiệp định gồm quyền sở hữu trí tuệ, luật đầu tư nước ngoài, tiêu chuẩn môi trường và lao động, chính sách thu mua, cạnh tranh và công ty quốc doanh, quy trình xử lý tranh chấp. Theo ước tính, TPP sẽ bao gồm 40% kinh tế toàn cầu và tăng cường thêm hàng năm cho GDP thế giới khoảng 300 tỷ USD.

Các bên tham gia TPP thỏa thuận chung về 5 nội dung lớn: i) Tự do hóa thương mại và đầu tư thông qua mở cửa thị trường, dỡ bỏ các hàng rào thương mại và đầu tư; ii) Liên kết khu vực qua thỏa thuận về hỗ trợ sự phát triển và hoạt động của chuỗi sản xuất đa quốc gia; iii) Hội nhập với các nước Đông Á và Bắc Mỹ bằng sự lồng ghép các nội dung thỏa thuận đã thực hiện trong khuôn khổ APEC về hài hòa hóa quy định, phát triển, doanh nghiệp vừa và nhỏ và nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ các chuỗi sản xuất; iv) Quy tắc thương mại mới để ứng phó với những thách thức của nền kinh tế số và công nghệ xanh; và một “thỏa thuận mở” với cơ chế cho phép hình thành các quy tắc thương mại mới và mở rộng thành viên.

Điểm nổi bật nhất của TPP là thúc đẩy tự do hóa về hàng hóa và dịch vụ. Thuế nhập khẩu sẽ được xóa bỏ hoàn toàn và phần lớn là xóa bỏ ngay từ khi Hiệp định có hiệu lực. Về dịch vụ,

TPP thực hiện tự do hóa mạnh: Tất cả các ngành dịch vụ đều được mở, trừ những ngành nằm trong danh mục loại trừ. Về thuế, giảm 90% các loại thuế xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên trước ngày 1-1-2017 và cắt giảm bằng 0 tới năm 2018. Về phạm vi, TPP mở rộng hơn cả về thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ... so với các cam kết thương mại khác (AFTA, WTO...). Ngoài thương mại, trong TPP quy định cả những vấn đề phi thương mại như mua sắm Chính phủ, môi trường, lao động, công đoàn, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Những thỏa thuận trong khuôn khổ TPP không chỉ trong lĩnh vực thương mại (giảm thiểu hàng rào thuế quan như các loại thuế, phí và hạn ngạch) mà còn bao hàm rất nhiều vấn đề ngoài thương mại. Theo như thiết kế, TPP sẽ bao trùm thêm nhiều lĩnh vực: Các ngành công nghiệp như ô tô tải, dược phẩm, nông sản, đầu tư nước ngoài, quyền của người lao động, bảo vệ môi trường, luật bản quyền, thương mại điện tử... TPP cũng sẽ chấm dứt việc lạm dụng lao động trẻ em, bảo vệ quyền lợi của người lao động và nâng cao các tiêu chuẩn về an toàn lao động. TPP cũng là một cơ hội để buộc các đối tác thương mại cung cấp nhiều quyền lợi hơn cho người lao động. Theo đó, TPP sẽ giảm đáng kể những rào cản thương mại giữa các nước, trước hết TPP giảm đáng kể thuế đánh vào xe tải, gạo và dệt may. Đi đôi với thuế là yêu cầu các quốc gia thành viên thực hiện luật lao động và môi trường chặt chẽ hơn, tạo hành lang pháp lý cho các công ty được, thời kỳ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được kéo dài...

TPP sẽ tạo ra tác động rất lớn với Việt Nam là mở rộng thị trường với hàng hóa trong nước, đặc biệt là các sản phẩm ngành dệt may, da giày, thủy sản... Nhưng, TPP cũng có sức ép nhất định buộc Việt Nam phải đổi mới về thể chế đầu tư công, chi tiêu mua sắm công, cải cách doanh nghiệp nhà nước, bảo hộ sản xuất trong nước...

* Tiến sĩ, Phó Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực I.

** Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

Vì vậy, từ đầu năm 2009, Việt Nam quyết định tham gia Hiệp định TPP với tư cách thành viên liên kết. Sau khi tham gia 3 phiên đàm phán TPP, Việt Nam đã chính thức tham gia đàm phán TPP từ tháng 11 - 2010. Với Việt Nam, các cuộc đàm phán về cơ bản cũng đã gần hoàn tất, chỉ còn một số điều khoản chúng ta đang mong muốn và thuyết phục các nước phát triển trong một số nội dung để công bằng với các nền kinh tế khác khi đáp ứng các yêu cầu của TPP.

Ngày 1/8/2015, Hội nghị Bộ trưởng kinh tế 12 nước tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP - Trans Pacific Partnership) đã “đạt được những tiến triển đáng kể, nhưng vẫn chưa thể đi đến một thỏa thuận cuối cùng và hoàn chỉnh”. Còn một số vấn đề đang còn tiếp tục được đặt lên bàn đàm phán mặc dù phần lớn đã đi đến thống nhất giữa các bên. Những vấn đề chưa được giải quyết có việc mở cửa thị trường sữa tại Canada, thị trường đường tại Mỹ và thị

trường gạo ở Nhật và về vấn đề các sản phẩm từ sữa của New Zealand.

2. Những ảnh hưởng chính từ Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương

** Về thương mại:*

Tự do hóa thương mại sẽ đem đến nhiều lợi ích cho các đối tác thương mại của Mỹ mà điển hình là Việt Nam. Những người ủng hộ TPP kỳ vọng Hiệp định này sẽ là tiền đề cho các thỏa thuận thương mại kết nối nhiều vùng trên thế giới và mang lại nhiều lợi ích to lớn. Việt Nam là nước tham gia đàm phán có trình độ phát triển thấp nhất với GDP bình quân đầu người thấp. Tuy nhiên, theo nhiều mô hình dự báo, Việt Nam sẽ hưởng lợi nhiều hơn từ việc tiếp cận thị trường rộng lớn và được lợi đáng kể từ Hiệp định này. Tầm quan trọng của việc tham gia TPP với Việt Nam được đánh giá bằng hoặc còn lớn hơn việc chúng ta tham gia WTO, một động lực đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong 20 năm qua.

Bảng 1: Kim ngạch thương mại các nước tham gia TPP năm 2014

Nước	Kim ngạch thương mại (Tỷ USD)		Nước	Kim ngạch thương mại (Tỷ USD)	
	Xuất khẩu	Nhập khẩu		Xuất khẩu	Nhập khẩu
Australia (Úc)	227,717*	303,557	Mexico	419,309	435,349
Brunei	New Zealand	53,232*	51,258*
Canada	564,131	580,253	Peru	47,342*	49,182*
Chile	86,641	82,631	Singapore	577,703	502,465
Japan (Nhật)	862,287	990,352	United State (Mỹ)	2.344,525	2.849,240
Malaysia	259,010*	231,286*	Vietnam	142,635*	135,305*
Tổng số khu vực TPP (ước tính, không kể Brunei)				5.584,537	6.210,878
Tỷ phần so với toàn cầu (% ước tính, không kể Brunei)				30	33

Nguồn: World DataBank (<http://databank.worldbank.org/data/>)

* Số liệu năm 2013 (chưa có năm 2014)

Qua bảng 1 có thể thấy, các nước tham gia TPP chiếm đến 30 thị trường xuất khẩu và 33% thị trường nhập khẩu toàn cầu, đây là thị trường vô cùng rộng lớn – cơ hội cho các nước thành viên. Với Việt Nam, các chuyên gia đều thống nhất nhận định TPP là một cơ hội quan trọng để đa dạng hóa nền kinh tế Việt Nam, mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc kinh tế vào một hay một số đối tác nhất định, đảo ngược tình trạng nhập siêu khá lớn mà Việt Nam đang phải

đối mặt từ một số thị trường. Doanh nghiệp xuất khẩu sẽ được hưởng lợi từ việc thị trường xuất khẩu sang các nước khác được mở rộng và sẽ không bị tổn hại khi TPP làm gia tăng nhập khẩu vào thị trường Việt Nam vì nhờ nhập khẩu đầu vào ưu đãi mà đầu ra cho xuất khẩu càng nhiều hơn. Đối với các ngành sản xuất xuất khẩu, đây sẽ là cơ hội để tận dụng được nguồn nguyên liệu nhập khẩu rẻ hơn với chất lượng tốt hơn phục vụ cho xuất khẩu. Như vậy, tăng xuất khẩu nhờ nhập

được đầu vào rẻ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp và tăng thu cho ngân sách nhà nước. Những mặt hàng tăng xuất khẩu nhiều nhất của nước ta có thể kể đến là may mặc, da giày, thủy sản...

Đối với các doanh nghiệp trong nước, TPP sẽ mở ra một thị trường lớn cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang có sức cạnh tranh về giá khi tiếp cận thị trường các nước TPP. Vì hàng hóa Việt Nam đang gặp rào cản rất lớn về thuế quan ở thị trường Mỹ - thị trường lớn nhất của xuất khẩu Việt Nam. Theo dự báo, trong giai đoạn đầu tham gia TPP (2016 - 2025), khi các nước quan tâm chính tới việc tiếp cận thị trường Mỹ, thì kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng nhanh: Năm 2016 sẽ tăng thêm 16 tỷ USD, năm 2020 thêm 84 tỷ USD và năm 2025 là 104 tỷ USD. Có ước tính cho rằng, Việt Nam khi gia nhập TPP có thể giành được khoảng 46 tỷ USD và có tốc độ tăng trưởng 13% so với việc giữ nguyên các cam kết thương mại như hiện nay, nhờ quy mô xuất khẩu tăng tới 37%.

Nếu nhìn từ trong nước, việc mở cửa thị trường Việt Nam cho hàng hóa, dịch vụ từ các nước TPP sẽ tạo ra môi trường kinh doanh cạnh tranh hơn với giá cả rẻ hơn, chất lượng tốt hơn, công nghệ và nguyên vật liệu đa dạng hơn. Sự cạnh tranh, sức ép từ các doanh nghiệp đối tác cũng là động lực để các doanh nghiệp, các ngành và cả nền kinh tế tự điều chỉnh, tự cải thiện và tiến tới tự hoàn thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội thì một số thách thức với thương mại Việt Nam khi tham gia TPP có thể thấy ngay: Nguy cơ mất khả năng cạnh tranh nội địa của hàng hóa Việt Nam do nhập khẩu hàng hóa ồ ạt từ các nước trong khu vực TPP, trong đó có nhiều hàng hóa hiện đã có lợi thế cạnh tranh ở thị trường nước ta. Ngoài ra, TPP cũng yêu cầu các nước phải chứng minh được xuất xứ của các mặt hàng xuất khẩu phi nông nghiệp đến từ các nước thuộc TPP để có thể hưởng được thuế quan ưu đãi. Trong khi đó, phần lớn nguyên liệu sản xuất chiếm tỷ lệ cao trong giá trị sản phẩm của nhiều ngành xuất khẩu của nước ta lại được nhập từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Lào... là các nước nằm ngoài TPP, đòi hỏi chúng ta phải chủ động sản xuất nguyên liệu.

** Về các ngành sản xuất:*

TPP sẽ mang đến nhiều lợi ích về thuế đối với một số sản phẩm nhất định. Với Việt Nam, một

số ngành sẽ có lợi thế như dệt may, da giày, trong khi đó một số ngành sẽ phải chịu cạnh tranh rất gay gắt như nông sản, chăn nuôi...

- *Với ngành Dệt may:* Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam năm 2014 đạt hơn 24 tỷ USD và dự kiến năm 2015 là 28,5 tỷ. Hiện có khoảng 2,5 triệu công nhân đang làm việc tại 6.000 nhà máy của ngành này trên toàn quốc. Theo dự báo, đây là ngành có nhiều cơ hội hưởng lợi từ TPP nhất. Các chuyên gia kinh tế tính toán, TPP có thể giúp dệt may và da giày Việt Nam đạt kim ngạch xuất khẩu tới 165 tỷ USD vào năm 2025 (nếu không có TPP chỉ khoảng 113 tỷ USD). Rõ ràng, TPP là “cơ hội vàng” đối với phát triển của ngành Dệt may Việt Nam. Khi TPP vận hành, Việt Nam sẽ được hưởng mức thuế 9% khi xuất khẩu hàng dệt may sang Mỹ với mức thuế hiện là 17%. Như vậy, TPP vừa tạo cơ hội cho ngành Dệt may Việt Nam tiếp cận để hưởng ưu đãi vào thị trường Mỹ, vừa tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng toàn cầu của dệt may Việt Nam.

Tuy nhiên, vấn đề nguyên liệu nhập khẩu đang được các doanh nghiệp trong nước quan tâm. Dệt may Việt Nam đang nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu chủ yếu từ những nước ngoài TPP như Trung Quốc, Hàn Quốc... nên có thể sẽ không được hưởng ưu đãi từ TPP. Do đó khả năng cạnh tranh của hàng dệt may có thể sẽ bị ảnh hưởng.

- *Với ngành Nông nghiệp:* Đây là một trong những ngành nhạy cảm nhất đối với các nước tham gia TPP, đặc biệt là những nước đang bảo hộ lớn như Mỹ và Nhật Bản. Mỹ đang có rào cản lớn đối với đường, Nhật Bản bảo hộ các sản phẩm như thịt lợn, thịt bò và gạo. Nếu TPP giảm bớt những rào cản này, những nước có thế mạnh về nông sản như Việt Nam sẽ có lợi trong xuất khẩu nông sản. Có thể thấy rõ lợi thế này khi nhìn vào con số kim ngạch xuất nhập khẩu nông sản của Việt Nam năm 2013 xuất khẩu gần 28 tỷ USD (xuất siêu gần 9 tỷ) và năm 2014 xuất khẩu gần 31 tỷ USD (xuất siêu hơn 9 tỷ) và hy vọng khi có TPP thì những con số này còn cao hơn nhiều.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực nông nghiệp hiện nay, trong khi hàng năm các doanh nghiệp Việt Nam phải nhập rất nhiều nguyên vật liệu từ nước ngoài, nhưng giá trị xuất khẩu nông sản thực

phẩm là thế mạnh của nước ta vào các nước lại hạn chế do vấp phải các rào cản kỹ thuật như tiêu chuẩn vệ sinh dịch tễ, tiêu chuẩn xử lý, bảo quản, dư lượng hóa chất... Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu, việc gia nhập TPP sẽ đòi hỏi ngành Nông nghiệp nước ta có sự tái cơ cấu, quan tâm đến đầu tư cho tạo nguồn nguyên liệu và chế biến sâu thì mới khẳng định các lợi thế cạnh tranh trước các nền kinh tế TPP khác.

- Với một số ngành khác: Thông thường, các hiệp định thương mại sẽ tập trung vào giảm thiểu hàng rào thuế quan như các loại thuế, phí và hạn ngạch. Tuy nhiên, các hiệp định thương mại hiện đại như TPP có ảnh hưởng nhiều hơn. Ví dụ, các nhóm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ kỹ thuật số hay các nhóm y tế cộng đồng đã cảnh báo về những ảnh hưởng tiêu cực từ TPP đối với tiến bộ khoa học công nghệ cũng như công cuộc chiến đấu với bệnh tật toàn cầu; về bản quyền tác giả, tất cả các nước phải áp dụng thời hạn hiệu lực của bản quyền giống như ở Mỹ (kéo dài cả cuộc đời của tác giả cộng thêm 70 năm nữa). Như vậy, cần thời gian rất dài để những sáng tạo của nhân loại trở thành miễn phí với cộng đồng. Bản quyền phát minh thuốc cũng vậy, TPP có thể khiến giá thuốc tăng cao vì thời gian sẽ kéo dài để triển khai các phát minh thuốc gốc vào sản xuất đại trà phục vụ cộng đồng.

Mặt khác, TPP cũng có điều khoản yêu cầu các nhà sản xuất thuốc sinh học phải sau 12 năm mới có thể sử dụng dữ liệu kiểm nghiệm của phòng thí nghiệm chấp nhận phát minh thuốc sinh học gốc. Rõ ràng, TPP sẽ cản trở các nhà sản xuất thuốc sinh học thị trường hóa các phát minh, khiến giá cả thuốc sẽ tăng lên, gây tổn hại đến lợi ích cộng đồng.

Những lĩnh vực dịch vụ khác như ngân hàng, bảo hiểm và giáo dục cũng đang còn nhiều bất đồng giữa các nước TPP. Trong những lĩnh vực đó, rào cản thương mại là các luật lệ của các nước chứ không phải là hàng rào thuế quan, đặc biệt là luật lệ của Mỹ về quản lý ngân hàng, mức lương cơ bản sẽ bất lợi với đa số các nước khác.

** Về quyền lợi của lao động Việt Nam:*

Tham gia TPP là cơ hội để mở cửa tới các thị trường rộng lớn của 11 nước thành viên, đặc biệt là thị trường Mỹ, Nhật Bản... cho hàng hóa Việt Nam. Tuy nhiên, những tiêu chuẩn rất khắt khe

liên quan đến vấn đề lao động đi kèm sẽ lại là thách thức rất lớn đối với sản xuất của Việt Nam. Đó vừa là cơ hội hưởng lợi, vừa là thách thức với cả người lao động và doanh nghiệp Việt Nam. TPP đưa ra những yêu cầu cao về môi trường làm việc của lao động, điều kiện an toàn vệ sinh lao động và thực hiện chế độ lương, thưởng xứng đáng với công sức của người lao động. Bên cạnh đó, khi Việt Nam tham gia sâu vào hội nhập sẽ có nhiều doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư trong lĩnh vực dệt may, sẽ có cuộc cạnh tranh về nhân lực nên các doanh nghiệp càng phải quan tâm hơn đến đời sống của người lao động.

Trong khuôn khổ TPP, các quốc gia thành viên phải thiết lập được mức lương cơ bản, thông qua luật về điều kiện an toàn lao động và bảo vệ công nhân. Như vậy, khi tham gia TPP, người lao động Việt Nam sẽ có mức thu nhập cao hơn theo mặt bằng chung của các nước TPP. Ngoài việc có chế độ lương thỏa đáng hơn, người lao động sẽ được hưởng các chế tài bảo vệ quyền lợi như công đoàn, cơ sở pháp lý đấu tranh với giới chủ, quyền đình công, bãi công... Như vậy, nếu đứng trên địa vị của người lao động, đó là điều không thể tốt hơn khi họ được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Tuy nhiên, đi đôi với lợi ích thì trách nhiệm sẽ đè nặng lên vai người lao động như năng suất, kỷ luật lao động, sự chặt chẽ và công bằng trước pháp luật của những hợp đồng lao động, hợp đồng trách nhiệm. Những thách thức đó người lao động Việt Nam khó có thể đáp ứng và tuân thủ trong một sớm một chiều. Đồng thời, tham gia vào thị trường lao động TPP, những chế tài pháp lý chặt chẽ, sự khắt nghiệt của kỷ luật lao động sẽ đặt người lao động Việt Nam trước những thách thức lớn vì các tiêu chuẩn khắt khe về quyền của người lao động sẽ khiến người lao động Việt Nam mất đi lợi thế cạnh tranh về giá rẻ. Mặt khác, với doanh nghiệp (người chủ sử dụng lao động), chi phí nhân công cho hoạt động sản xuất kinh doanh chắc chắn sẽ tăng lên.

3. Các chuẩn bị tốt nắm bắt cơ hội từ Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương

- Cùng với nỗ lực trong đàm phán của Chính phủ, cần có nhận thức và chuẩn bị tích cực cho gia nhập TPP của doanh nghiệp nước ta với cả những thuận lợi cần phát huy và thách thức cần

chuẩn bị vượt qua. Tuy doanh nghiệp trong nước thể hiện sự ủng hộ khá mạnh mẽ các chủ trương gia nhập TPP nhưng để đảm bảo tận dụng tốt các cơ hội mở ra từ TPP cần phải có sự tích cực thiết thực hơn. Các doanh nghiệp Việt Nam cần phải có bước đi nhanh chân hơn trong đi tắt đón đầu này.

- Với các ngành đang gặp khó khăn trong vấn đề đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm theo TPP như các nhà xuất khẩu dệt may Việt Nam đã từng gặp rắc rối, cần phải có phương án đầu tư vào phát triển vùng nguyên liệu, đồng thời cải tiến kỹ thuật công nghệ, đào tạo nhân lực cho phù hợp để trở thành nhà xuất khẩu vững chắc trong TPP.

- Trong bối cảnh gia tăng chi phí nhân công là điều chắc chắn, việc gia tăng năng suất lao động, đổi mới khoa học công nghệ là yêu cầu cấp thiết đối với tất cả các ngành trong nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp nước ta từ trước tới nay chỉ chú trọng khâu gia công, nhập khẩu hầu hết nguyên liệu đầu vào. Vì vậy, cũng cần phải chuẩn bị tham gia với vai trò là một mắt xích trong chuỗi giá trị toàn cầu như gia công chế biến, lắp ráp, công nghiệp hỗ trợ...

- Chiến lược phát triển nhân lực, tái cơ cấu nguồn nhân lực, xã hội hóa giáo dục - đào tạo đặc biệt là dạy nghề, dạy ngoại ngữ... là những giải pháp quan trọng nhất để nâng cao năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế và hội nhập quốc tế mà TPP, AEC là cấp bách. Nhất là hiện nay nước ta đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng, lao động trẻ chiếm gần 40% dân số cả nước và đang hội nhập sâu vào khu vực và thế giới. Một khi được công nhận chuẩn đào tạo, cơ hội việc làm và thu nhập lao động Việt Nam sẽ cao hơn. ☒

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2008), Quyết định 36/2008/QĐ-TTG phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp Dệt May Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.
2. Hoàng Văn Châu (2014), "Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP và vấn đề tham gia của Việt Nam", Nxb. Bách khoa - Hà Nội.
3. Hồ Văn Hoàn (2015), Lao động Việt Nam thi tay nghề cao, năng suất lao động thấp, vì sao? Báo điện tử Chính phủ ngày 3/5/2015.
4. Lê Quốc Phương (2013), "TPP và những tác động đối với xuất khẩu và thu hút đầu tư của Việt Nam", Tạp chí Tài chính, số 12, 2013.
5. Ủy ban tư vấn về CSTMQT (2015), "Việt Nam và TPP - Những suy tính thiệt hơn"
6. TPP (2015), "A new model labour & dispute resolution chapter for the Asia - Pacific region".

BÀN THÊM VỀ KHÁI NIỆM NGUỒN NHÂN LỰC...

(tiếp trang 47)

Phát triển về chất lượng nhân lực là phát triển về thể lực, trí lực và tâm lực của người lao động (vừa với tư cách là cá nhân, vừa với tư cách là cộng đồng người lao động). Trong đó, phát triển về thể lực là sự gia tăng về chiều cao, trọng lượng cơ thể, sức mạnh, sự dẻo dai của cơ bắp và thần kinh của người lao động; phát triển về trí lực là nâng cao năng lực nhận thức và năng lực hoạt động thực tiễn của người lao động; phát triển về tâm lực là bồi dưỡng, nâng cao về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý chí, lý tưởng, tinh thần trách nhiệm trong công việc và khả năng thích ứng với môi trường làm việc của người lao động. Sự phát triển về chất lượng nhân lực phải được tiến hành đồng thời cả về thể lực, trí lực và tâm lực, nếu chỉ quan tâm đến một phương diện về thể lực hoặc trí lực hoặc tâm lực đều là sự phát triển phiến diện sẽ không thể có được nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu của từng lĩnh vực, ngành nghề nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta nói chung.

Phát triển về cơ cấu nhân lực là xây dựng cơ cấu nguồn nhân lực khoa học hợp lý để nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực. Đó là sự thay đổi cơ cấu về giới, về độ tuổi, về trình độ của nhân lực ở từng ngành, từng lĩnh vực cho phù hợp nhằm huy động được sức mạnh lớn nhất từ nguồn nhân lực này. Bởi lẽ, theo quan điểm của Triết học duy vật biện chứng, nếu coi nguồn nhân lực là một chất thì sự phát triển về chất của sự vật còn phụ thuộc vào phương thức liên kết giữa các yếu tố tạo thành vật, nghĩa là phụ thuộc vào cơ cấu nhân lực trong nguồn nhân lực. Sự thay đổi về cơ cấu theo hướng khoa học và hợp lý là yếu tố góp phần quan trọng trong nâng cao, đảm bảo sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực.

Do đó, để phát triển nguồn nhân lực cho một lĩnh vực cụ thể ở nước ta đạt chất lượng cao, cần phải xác định được mục tiêu phát triển; nội dung phát triển; phương thức phát triển và chủ thể phát triển nguồn nhân lực. ☒